TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2018
V/v tranh chấp:"Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Phan Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Chân Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 606/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu Th, sinh năm 1984.

2. Bị đơn: Anh Hồ Minh M, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Th, anh M có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2017, các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Thu Th trình bày:

Chị chung sống với anh Hồ Minh M vào năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01/2010 ngày 24/5/2010.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, anh M thường chơi cờ bạc. Chị và gia đình anh M đã khuyên can nhiều lần nhưng không được. Tháng 3/2017 chị nộp đơn xin ly

hôn với anh M, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý vụ án số 88 ngày 02/3/2017 nhưng vì thương con và muốn cho anh M cơ hội sửa chữa nên chị đã rút đơn khởi kiện (Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 41/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2017).

Tuy nhiên anh M vẫn không từ bỏ tật chơi cờ bạc và còn gây ra nợ nần phải bán nhà để trả nợ. Ngoài ra anh M còn đốt quần áo mà chị may cho khách, nhiều lần đe dọa chị nên từ tháng 10/2017 chị và con trai phải dọn về ở nhờ nhà mẹ chồng, chị và anh M chính thức sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị cương quyết xin ly hôn với anh M vì vợ chồng hết tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, không thể hòa giải đoàn tụ được nữa.

- Con chung: có 01 cháu tên là Hồ Minh Kh, sinh ngày 17/9/2011 hiện đang sống cùng chị. Nếu ly hôn, chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn anh Hồ Minh M trình bày:

Anh và chị Phan Thị Thu Th chung sống trên cơ sở tự nguyện từ năm 2010, có đăng lý kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có lúc bất đồng, cãi vã nhưng không đến mức phải ly hôn. Anh thừa nhận trước đây có chơi cờ bạc gây ra nợ nần, khi nóng giận anh có đốt quần áo mà chị Th may cho khách. Từ tháng 10/2017 chị Th và con trai dọn về nhà mẹ anh sống nhưng anh vẫn phụ giúp đưa con đi học, tắm cho con…Nay chị Th xin ly hôn, anh không đồng ý vì còn thương vợ con.

- Con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là cháu Hồ Minh Kh, sinh ngày 17/9/2011. Nếu ly hôn, anh cũng muốn được nuôi con chung.

- Tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý, thu thập chứng cứ, hòa giải, xác định tư cách tố tụng của đương sự, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 65, 81, 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Chị Phan Thị Thu Th xin ly hôn với anh Hồ Minh M, chị Th xin nuôi con chung là cháu Hồ Minh Khôi, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Anh M cư trú tại ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ tranh chấp được xác định là " Tranh chấp ly hôn". Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Phan Thị Thu Th, bị đơn là anh Hồ Minh M.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu Th chung sống với anh Hồ Minh M vào năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01/2010 ngày 24/5/2010 nên hôn nhân trên được xem là hợp pháp.

Tại phiên tòa chị Th cương quyết xin ly hôn với anh M và khai nại không còn tình cảm vợ chồng, anh M không đồng ý ly hôn với lý do còn thương vợ con và mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th thì thấy: nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường cãi nhau, anh M chơi cờ bạc gây ra nợ nần phải bán nhà để trả nợ, chị Th và gia đình khuyên can nhiều lần nhưng không được. Mặc dù anh M khai còn thương vợ con và mong muốn hòa giải đoàn tụ, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh M chỉ đến Tòa án để tham hòa giải một lần và tự ý bỏ về nửa chừng. Từ đó thể hiện mâu thuẫn giữa chị Th và anh M đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh M không đồng ý ly hôn là cố ý gây khó khăn cho chị Th. Vì vậy cần cho chị Th được ly hôn với anh M là phù hợp pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị Th và anh M có 01 con chung là cháu Hồ Minh Kh, sinh ngày 17/9/2011 hiện nay đang sống cùng chị Th. Chị Th và anh M đều xin nuôi con chung. Xét thấy cháu Kh còn nhỏ, cần được sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp pháp luật.

[4]. Tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh M khai không có nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí HNGĐ theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Thu Th về việc "Ly hôn" đối với anh Hồ Minh M.

1. Xử: Cho chị Phan Thị Thu Th được ly hôn với anh Hồ Minh M.

2. Về con chung: Xử giao cháu Hồ Minh Kh, sinh ngày 17/9/2011 cho chị Th nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Thu Th phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001919 ngày 19/10/2017của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã T;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai